

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TG**

Bản án số:04/2022/HSST
Ngày 07/4/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông V N H.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Nguyễn Văn H.
 - + Ông Ngô Văn B.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu D M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Ngọc T.

- Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1992; tại xã TT, huyện TPĐ, tỉnh TG.
- CMND số 312.132.142.
- Trú tại: Ấp TH, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang;
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Giới tính: nam;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Nghề nghiệp: chăn nuôi;
- Con ông: Phùng Ngọc V – sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ánh Ng – sinh năm 1963;
- Vợ: Hồ Phạm Tú L sinh năm 2000; con: Chưa có. Bị cáo có 03 anh chị em, bị là con thứ ba trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 10 năm 2021, tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Khánh D.

- Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2000; tại xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- CMND số 312.411.225.
- Trú tại: Ấp TT, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh TG;
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Giới tính: nam;
- Trình độ học vấn: 9/12;
- Nghề nghiệp: làm thuê;
- Con ông: Bùi Minh H, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1973;
- Vợ, con: Chưa có. Bị cáo có 02 chị em, bị là con thứ hai trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 10 năm 2021, tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Quốc K, sinh năm 1999 (có mặt).

Trú tại: ấp TX, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh TG.

2. Ông Bùi Minh H, sinh năm 1970 (có mặt).

Trú tại: Ấp TT, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2021, bị cáo Bùi Khánh D điều khiển xe mô tô biển số 63B8-529.69 của cha ruột là ông Bùi Minh H đến nhà Phạm Quốc K tại ấp TX, xã TP, huyện TPĐ chơi. Tại đây, D có hỏi mượn K 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để đi cà phê “BinBin” (cà phê kích dục) thì K đồng ý.

Khoảng 10 phút sau thì Phùng Ngọc Th điều khiển xe mô tô đến nhà K chơi, lúc này K lấy số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đưa cho D với sự chứng kiến của T. Sau đó, Duy đi ra phía trước nhà của K và sử dụng điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO của mình gọi bằng ứng dụng Zalo cho một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá thì T đồng ý và hẹn gặp nhau ở gần bệnh viện Đa khoa khu vực GC.

Sau khi gọi điện thoại xong, D điều khiển xe mô tô biển số 63B8-529.69 ra đến đầu lộ thì Kha gọi D quay lại để chờ Th cùng đi mua ma túy đá. Do trước đó, khi D gọi điện thoại cho T thì Kha có kêu Th đi với D để mua ma túy đá về sử dụng chung thì Th đồng ý. Sau đó, D quay lại chờ Thiện và đưa cho Thiện 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để T hùn thêm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) để mua ma túy đá. Do Th không có nón bảo hiểm nên D điều khiển xe mô tô trở về nhà của mình lấy thêm nón bảo hiểm và quay lại nhà của K đưa cho Th sử dụng, D điều khiển xe mô tô biển số 63B8-529.69 chở Thiện đến thị xã Gò Công. Khi đến khu vực Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công thì cả hai ghé vào một căn nhà (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp T đang ngồi sử dụng ma túy chung với

những người khác (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Tại đây, Th và D được rử sử dụng ma túy chung với những người trên, trong lúc sử dụng ma túy thì T đưa cho Th gói ni long màu trắng bên trong chứa ma túy đá và nói giá là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Th trả tiền cho T rồi cất gói ma túy trên vào nón kết đang đội trên đầu của bị cáo Th. Sau đó, bị cáo Th điều khiển xe mô tô 63B8-529.69 chở bị cáo D trở về huyện TPĐ.

Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo Th và bị cáo D về đến bến phà TL thuộc ấp TP, xã Phú Thạnh, huyện TPĐ thì bị lực lượng trinh sát đội Điều tra tổng hợp Công an huyện TPĐ và Công an xã PT đang trực chốt kiểm soát về công tác phòng, chống dịch Covid 19, tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên người Th đang tàng trữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được cất giấu trong nón kết mà bị cáo Th đang đội trên đầu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong một bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn Bằng, Đoàn Khắc H, Đỗ Thanh H, Phùng Ngọc Th, Bùi Khánh D và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ PT - CÔNG AN HUYỆN TPĐ - TỈNH TG.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-529.69 đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) (chưa qua sử dụng).

- 01 (một) ống hút nhựa (chưa qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím cứng, không rõ nhãn hiệu, không có vỏ sau và đã qua sử dụng (không kiểm tra hoạt động bên trong).

- 01 nón kết loại nón vải màu đen.

Theo Kết luận giám định số 227/KLGD-PC09 ngày 30/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Đoàn Khắc H, Đỗ Thanh H, Phùng Ngọc Th, Bùi Khánh D và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ PT - CÔNG AN HUYỆN TPĐ - TỈNH TG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0128 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 03/KSĐT ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ đã truy tố các bị cáo Phùng Ngọc Th và Bùi Khánh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố.

Áp dụng: [điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017](#), đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Ngọc Th từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Phùng Ngọc Th từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng: [điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017](#), đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Khánh D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Bùi Khánh D từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự [năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017](#), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu sung công hủy: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thu được niêm phong ký hiệu vụ số: 227 ghi ngày 30 tháng 10 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,8738 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) (chưa qua sử dụng); 01 (một) ống hút nhựa (chưa qua sử dụng); 01 nón kết loại nón vải màu đen.

Đối với xe mô tô kiểu Nouvo 5 biển số 63B8-529.69 thuộc sở hữu của ông Bùi Minh H là cha của bị cáo D. Ngày 28/10/2021, bị cáo Bùi Khánh D sử dụng xe mô tô trên chở bị cáo Th đi mua ma túy ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TPĐ ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 21 tháng 01 năm 2022 trả lại 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Nouvo 5, biển số biển số 63B8-529.69 cho ông Bùi Minh H là có cơ sở nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím cứng, không rõ nhãn hiệu, không có vỏ sau và đã qua sử dụng (không kiểm tra hoạt động bên trong) không phải là công cụ phương tiện phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo D (ông Bùi Minh H là cha ruột bị can D nhận thay) là có cơ sở nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Bị cáo Phùng Ngọc Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Bùi Khánh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phùng Ngọc Th và bị cáo Bùi Khánh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/10/2021, kết luận giám định số 227/KLGD-PC09 ngày 30/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang. Theo đó, khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/10/2021 tại Bến phà TL thuộc ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, bị cáo Phùng Ngọc Th và bị cáo Bùi Khánh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, chất ma túy thu giữ qua giám định có khối lượng là 1,0128 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phùng Ngọc Th và Bùi Khánh D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, việc tàng trữ, sử dụng có thể hủy hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, dẫn đến mất trật tự xã hội. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Th và bị cáo D cùng rủ nhau và cùng góp mỗi người 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để đi mua ma túy, bị cáo Duy là người khởi xướng, bị cáo Th là người cùng bị cáo Duy đi mua ma túy, là người thanh toán tiền, cất giữ gói ma túy nên vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập và đủ điều kiện để thực hiện hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thu được niêm phong ký hiệu vụ số: 227 ghi ngày 30 tháng 10 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,8738 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) (chưa qua sử dụng); 01 (một) ống hút nhựa (chưa qua sử dụng); 01 nón kết loại nón vải màu đen.

- Đối với xe mô tô kiểu Nouvo 5 biển số 63B8-529.69 thuộc sở hữu của ông Bùi Minh H là cha của bị cáo D. Ngày 28/10/2021, bị cáo Duy sử dụng xe mô tô trên chở bị cáo Th đi mua ma túy ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TPĐ ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 21/01/2022 trả lại 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Nouvo 5, biển số 63B8-529.69 cho ông Bùi Minh H là có cơ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím cứng, không rõ nhãn hiệu, không có vỏ sau và đã qua sử dụng (không kiểm tra hoạt động bên trong) không phải là công cụ phương tiện phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo D (ông Bùi Minh H là cha ruột bị can D nhận thay) là có cơ sở, tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất việc ông H nhận lại tài sản thay cho bị váo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc Th và bị cáo Bùi Khánh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Khánh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phùng Ngọc Th số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Phạt bị cáo Bùi Khánh D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 227 ghi ngày 30 tháng 10 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,8738 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) (chưa qua sử dụng); 01 (một) ống hút nhựa (chưa qua sử dụng); 01 nón kết loại nón vải màu đen.

- **Tịch thu, sung quỹ nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 02 ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông và biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện TPĐ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Khánh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh TG để xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H.TPĐ.
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự CA H.TPĐ.
- Nhà tạm giữ CA H.TPĐ (hoặc nơi giam giữ bc).
- Chi cục THA dân sự H.TPĐ.
- UBND xã (nơi BC cư trú).
- Người bào chữa (nếu có)
- Bị cáo.
- NCQLNVLQ; người tham gia tố tụng khác.

Võ Ngọc Hải